

**DANH SÁCH CHƯA NỘP HỌC PHÍ HK1/2019-2020**  
**Hệ Cao học (Đến 25/11/19)**

| TT | MSV      | Họ và tên         | mkhoa    | mlop       | Tổng phải nộp | Số đã nộp |
|----|----------|-------------------|----------|------------|---------------|-----------|
| 2  | 15025001 | Trần Đức Anh      | K15SDHCH | K22KTPM    | 42,990,000    | 0         |
| 4  | 15025003 | Vũ Văn Dũng       | K15SDHCH | K22KTPM    | 28,875,000    | 0         |
| 5  | 15025004 | Chữ Minh Duy      | K15SDHCH | K22KTPM    | 35,400,000    | 0         |
| 6  | 15025005 | Nguyễn Văn Dương  | K15SDHCH | K22KTPM    | 35,400,000    | 0         |
| 9  | 15025008 | Ngô Ngọc Hòa      | K15SDHCH | K22KTPM    | 22,350,000    | 0         |
| 10 | 15025009 | Nguyễn Văn Hồng   | K15SDHCH | K22KTPM    | 30,180,000    | 0         |
| 11 | 15025010 | Phạm Mạnh Hưng    | K15SDHCH | K22KTPM    | 28,875,000    | 0         |
| 15 | 15025014 | Lê Hoàng Long     | K15SDHCH | K22KTPM    | 19,500,000    | 0         |
| 16 | 15025015 | Đặng Đình Mạnh    | K15SDHCH | K22KTPM    | 17,250,000    | 0         |
| 17 | 15025017 | Nguyễn Hoài Nam   | K15SDHCH | K22KTPM    | 24,960,000    | 0         |
| 19 | 15025020 | Nguyễn Minh Phúc  | K15SDHCH | K22KTPM    | 19,530,000    | 0         |
| 22 | 15025023 | Phạm Ngọc Thành   | K15SDHCH | K22KTPM    | 35,400,000    | 0         |
| 24 | 15025025 | Hà Thị Thủy       | K15SDHCH | K22KTPM    | 22,350,000    | 0         |
| 25 | 15025026 | Nguyễn Mạnh Toàn  | K15SDHCH | K22KTPM    | 13,537,500    | 0         |
| 26 | 15025027 | Nguyễn Anh Tuấn   | K15SDHCH | K22KTPM    | 28,875,000    | 0         |
| 27 | 15025028 | Nguyễn Doãn Tùng  | K15SDHCH | K22KTPM    | 35,400,000    | 0         |
| 2  | 15025031 | Tiêu Văn Hùng     | K15SDHCH | K22HTTT    | 3,915,000     | 0         |
| 5  | 15025034 | Nguyễn Trần Khải  | K15SDHCH | K22HTTT    | 18,960,000    | 0         |
| 6  | 15025035 | Trần Đức Tâm      | K15SDHCH | K22HTTT    | 46,320,000    | 0         |
| 2  | 15025041 | Bùi Hữu Đức       | K15SDHCH | K22TDL-MMT | 35,400,000    | 0         |
| 4  | 15025043 | Lưu Vũ Phi        | K15SDHCH | K22TDL-MMT | 28,875,000    | 0         |
| 11 | 15025045 | Trần Mạnh Cường   | K15SDHCH | K22HTTT    | 35,400,000    | 0         |
| 14 | 15025048 | Đỗ Văn Hải        | K15SDHCH | K22HTTT    | 43,545,000    | 0         |
| 15 | 15025049 | Phạm Thị Hạnh     | K15SDHCH | K22HTTT    | 2,250,000     | 0         |
| 17 | 15025051 | Nguyễn Đình Linh  | K15SDHCH | K22HTTT    | 1,125,000     | 0         |
| 23 | 15025057 | Lê Ngọc Thanh     | K15SDHCH | K22HTTT    | 43,545,000    | 0         |
| 24 | 15025058 | Vũ Ngọc Thúc      | K15SDHCH | K22HTTT    | 17,250,000    | 0         |
| 25 | 15025059 | Đào Tiến Tú       | K15SDHCH | K22HTTT    | 28,875,000    | 0         |
| 26 | 15025060 | Nguyễn Văn Tuấn   | K15SDHCH | K22HTTT    | 28,875,000    | 0         |
| 27 | 15025061 | Nguyễn Thanh Tùng | K15SDHCH | K22HTTT    | 28,875,000    | 0         |
| 28 | 15025063 | Chu Quốc Văn      | K15SDHCH | K22HTTT    | 18,390,000    | 0         |
| 2  | 15025065 | Lại Ngọc Điệp     | K15SDHCH | K22KHMT    | 24,960,000    | 0         |
| 7  | 15025071 | Phạm Khắc Tuy     | K15SDHCH | K22KHMT    | 17,820,000    | 0         |
| 3  | 15025074 | Hoàng Ngọc Chung  | K15SDHCH | K22?TVT    | 14,662,500    | 0         |
| 4  | 15025075 | Trần Đình Dũng    | K15SDHCH | K22?TVT    | 19,150,000    | 0         |
| 10 | 15025081 | Quách Thành Đạt   | K15SDHCH | K22?TVT    | 35,400,000    | 0         |
| 11 | 15025082 | Nguyễn Quang Huy  | K15SDHCH | K22?TVT    | 31,485,000    | 0         |
| 13 | 15025084 | Nông Văn Thương   | K15SDHCH | K22?TVT    | 35,400,000    | 0         |
| 1  | 15025086 | Trần Việt Hoạt    | K15SDHCH | K22C?T     | 17,250,000    | 0         |
| 30 | 15025091 | Nguyễn Việt Anh   | K15SDHCH | K22KTPM    | 22,680,000    | 0         |
| 31 | 15025092 | Trần Văn Cửu      | K15SDHCH | K22KTPM    | 15,150,000    | 0         |
| 33 | 15025094 | Nguyễn Văn Hải    | K15SDHCH | K22KTPM    | 43,515,000    | 0         |
| 34 | 15025095 | Nguyễn Trung Hiếu | K15SDHCH | K22KTPM    | 39,630,000    | 0         |

|    |          |                        |          |            |            |   |
|----|----------|------------------------|----------|------------|------------|---|
| 37 | 15025098 | Nguyễn Quốc Khánh      | K15SDHCH | K22KTPM    | 22,342,500 | 0 |
| 39 | 15025100 | Nguyễn Văn Lãng        | K15SDHCH | K22KTPM    | 20,647,500 | 0 |
| 40 | 15025101 | Khúc Anh Minh Lượng    | K15SDHCH | K22KTPM    | 31,485,000 | 0 |
| 42 | 15025103 | Tạ Hoàng Minh          | K15SDHCH | K22KTPM    | 33,705,000 | 0 |
| 35 | 15025118 | Nguyễn Duy Vương       | K15SDHCH | K22HTTT    | 18,937,500 | 0 |
| 7  | 15025120 | Phạm Văn Huyền         | K15SDHCH | K22TDL-MMT | 31,485,000 | 0 |
| 8  | 15025121 | Phạm Duy Lâm           | K15SDHCH | K22TDL-MMT | 31,485,000 | 0 |
| 36 | 15025124 | Hoàng Thị Vân Anh      | K15SDHCH | K22HTTT    | 1,665,000  | 0 |
| 37 | 15025125 | Đàm Duy Hiền           | K15SDHCH | K22HTTT    | 31,485,000 | 0 |
| 38 | 15025126 | Nguyễn Thị Thanh Huyền | K15SDHCH | K22HTTT    | 15,825,000 | 0 |
| 43 | 15025131 | Đặng Thị Mai           | K15SDHCH | K22HTTT    | 3,960,000  | 0 |
| 44 | 15025132 | Phan Văn Thanh         | K15SDHCH | K22HTTT    | 31,485,000 | 0 |
| 46 | 15025134 | Hà Thị Thủy            | K15SDHCH | K22HTTT    | 22,350,000 | 0 |
| 10 | 15025138 | Nguyễn Hoàng Hiệp      | K15SDHCH | K22KHMT    | 18,930,000 | 0 |
| 11 | 15025140 | Trần Trung Kiên        | K15SDHCH | K22KHMT    | 31,485,000 | 0 |
| 12 | 15025141 | Trần Quang Minh        | K15SDHCH | K22KHMT    | 15,150,000 | 0 |
| 14 | 15025143 | Nguyễn Xuân Bắc        | K15SDHCH | K22?TVT    | 15,225,000 | 0 |
| 16 | 15025145 | Phạm Văn Hường         | K15SDHCH | K22?TVT    | 31,485,000 | 0 |
| 17 | 15025146 | Nguyễn Công Long       | K15SDHCH | K22?TVT    | 32,097,000 | 0 |
| 20 | 15025149 | Ngô Anh Sơn            | K15SDHCH | K22?TVT    | 17,460,000 | 0 |
| 4  | 15025154 | Nguyễn Quang Huân      | K15SDHCH | K22CHKT    | 4,320,000  | 0 |
| 1  | 16025001 | Bùi Ngọc Anh           | K16SDHCH | K23ATTT    | 7,950,000  | 0 |
| 2  | 16025002 | Trần Quang Chung       | K16SDHCH | K23ATTT    | 7,950,000  | 0 |
| 3  | 16025003 | Nguyễn Hoài Nam        | K16SDHCH | K23ATTT    | 6,480,000  | 0 |
| 4  | 16025004 | Nguyễn Trọng Nguyên    | K16SDHCH | K23ATTT    | 30,387,000 | 0 |
| 5  | 16025005 | Lê Anh Sơn             | K16SDHCH | K23ATTT    | 23,925,000 | 0 |
| 6  | 16025006 | Đỗ Công Thành          | K16SDHCH | K23ATTT    | 15,150,000 | 0 |
| 9  | 16025009 | Trần Thị Tươi          | K16SDHCH | K23ATTT    | 16,590,000 | 0 |
| 2  | 16025011 | Trần Thị Hoan          | K16SDHCH | K23KTPM    | 23,700,000 | 0 |
| 3  | 16025012 | Nguyễn Mạnh Hùng       | K16SDHCH | K23KTPM    | 28,875,000 | 0 |
| 4  | 16025013 | Lã Thị Hường           | K16SDHCH | K23KTPM    | 16,500,000 | 0 |
| 6  | 16025015 | Nguyễn Văn Thiệu       | K16SDHCH | K23KTPM    | 16,050,000 | 0 |
| 2  | 16025018 | Nguyễn Minh Hòa        | K16SDHCH | K23HTTT    | 35,400,000 | 0 |
| 3  | 16025019 | Văn Thị Nhất           | K16SDHCH | K23HTTT    | 30,099,000 | 0 |
| 4  | 16025020 | Nguyễn Đình Phú        | K16SDHCH | K23HTTT    | 22,350,000 | 0 |
| 6  | 16025025 | Phạm Văn Thế Anh       | K16SDHCH | K23HTTT    | 29,487,000 | 0 |
| 7  | 16025026 | Vũ Tuấn Anh            | K16SDHCH | K23HTTT    | 2,220,000  | 0 |
| 8  | 16025027 | Nguyễn Duy Cường       | K16SDHCH | K23HTTT    | 30,774,000 | 0 |
| 10 | 16025030 | Đặng Văn Hoạch         | K16SDHCH | K23HTTT    | 28,875,000 | 0 |
| 11 | 16025031 | Đình Quang Hồng        | K16SDHCH | K23HTTT    | 43,545,000 | 0 |
| 3  | 16025036 | Nguyễn Đình Hòa        | K16SDHCH | K23KHMT    | 29,487,000 | 0 |
| 5  | 16025038 | Đoàn Văn Mạnh          | K16SDHCH | K23KHMT    | 28,875,000 | 0 |
| 8  | 16025041 | Bùi Văn Vương          | K16SDHCH | K23KHMT    | 8,700,000  | 0 |
| 1  | 16025042 | Nguyễn Mạnh Cường      | K16SDHCH | K23?TVT    | 15,150,000 | 0 |
| 2  | 16025043 | Lương Minh Hải         | K16SDHCH | K23?TVT    | 22,350,000 | 0 |
| 4  | 16025045 | Nguyễn Thị Kim Ngân    | K16SDHCH | K23?TVT    | 6,525,000  | 0 |
| 11 | 16025055 | Phạm Minh Đức          | K16SDHCH | K23ATTT    | 26,895,000 | 0 |
| 13 | 16025057 | Nguyễn Vũ Linh         | K16SDHCH | K23ATTT    | 7,950,000  | 0 |
| 7  | 16025058 | Phạm Tuấn Anh          | K16SDHCH | K23KTPM    | 28,020,000 | 0 |
| 8  | 16025059 | Phạm Đức Bình          | K16SDHCH | K23KTPM    | 24,132,000 | 0 |
| 9  | 16025060 | Nguyễn Văn Đồng        | K16SDHCH | K23KTPM    | 8,700,000  | 0 |
| 10 | 16025061 | Nguyễn Đức Hiếu        | K16SDHCH | K23KTPM    | 20,145,000 | 0 |

|    |          |                         |          |            |            |   |
|----|----------|-------------------------|----------|------------|------------|---|
| 11 | 16025062 | Nguyễn Duy Quang        | K16SDHCH | K23KTPM    | 20,370,000 | 0 |
| 12 | 16025063 | Trần Ngọc Thanh         | K16SDHCH | K23KTPM    | 7,950,000  | 0 |
| 14 | 16025065 | Nguyễn Anh Dũng         | K16SDHCH | K23HTTT    | 37,416,000 | 0 |
| 15 | 16025066 | Lê Xuân Lâm             | K16SDHCH | K23HTTT    | 19,470,000 | 0 |
| 4  | 16025067 | Đỗ Thị Diệu Huyền       | K16SDHCH | K23TDL-MMT | 20,820,000 | 0 |
| 5  | 16025068 | Đỗ Thành Long           | K16SDHCH | K23TDL-MMT | 22,350,000 | 0 |
| 17 | 16025071 | Nguyễn Tuấn Anh         | K16SDHCH | K23HTTT    | 7,950,000  | 0 |
| 9  | 16025075 | Nguyễn Đức Anh          | K16SDHCH | K23KHMT    | 16,590,000 | 0 |
| 12 | 16025079 | Ngô Quốc Hùng           | K16SDHCH | K23KHMT    | 10,365,000 | 0 |
| 14 | 16025081 | Nguyễn Đình Mạnh        | K16SDHCH | K23KHMT    | 19,470,000 | 0 |
| 15 | 16025082 | Ngô Văn Tân             | K16SDHCH | K23KHMT    | 8,145,000  | 0 |
| 11 | 16025086 | Phan Đình Bắc           | K16SDHCH | K23?TVT    | 41,220,000 | 0 |
| 1  | 16025092 | Đặng Hồng Quân          | K16SDHCH | K23C?T     | 19,470,000 | 0 |
| 1  | 16025094 | Nguyễn Thị Thanh Bình   | K16SDHCH | K23VLKT    | 32,520,000 | 0 |
| 3  | 16025096 | Bùi Phạm Huy Hoàng      | K16SDHCH | K23VLKT    | 32,520,000 | 0 |
| 6  | 16025099 | Nguyễn Văn Tuấn         | K16SDHCH | K23VLKT    | 6,525,000  | 0 |
| 1  | 17025001 | Lã Xuân Kiên            | K17SDHCH | K24ATTT    | 7,950,000  | 0 |
| 1  | 17025004 | Phí Bá Chiến            | K17SDHCH | K24KTPM    | 19,875,000 | 0 |
| 2  | 17025005 | Kiều Đức Hạnh           | K17SDHCH | K24KTPM    | 22,332,000 | 0 |
| 3  | 17025006 | Nguyễn Minh Hằng        | K17SDHCH | K24KTPM    | 10,182,000 | 0 |
| 1  | 17025009 | Lâm Tăng Doan           | K17SDHCH | K24HTTT    | 15,825,000 | 0 |
| 2  | 17025010 | Phạm Văn Đắc            | K17SDHCH | K24HTTT    | 17,400,000 | 0 |
| 3  | 17025011 | Nguyễn Quang Hưng       | K17SDHCH | K24HTTT    | 16,725,000 | 0 |
| 6  | 17025014 | Nguyễn Quang Dũng       | K17SDHCH | K24HTTT    | 31,044,000 | 0 |
| 7  | 17025015 | Đỗ Hoàng Dương          | K17SDHCH | K24HTTT    | 31,044,000 | 0 |
| 8  | 17025016 | Vũ Ngọc Đăng            | K17SDHCH | K24HTTT    | 31,044,000 | 0 |
| 9  | 17025017 | Nguyễn Công Đạo         | K17SDHCH | K24HTTT    | 31,323,000 | 0 |
| 10 | 17025018 | Tạ Văn Đức              | K17SDHCH | K24HTTT    | 7,950,000  | 0 |
| 11 | 17025019 | Bùi Văn Hà              | K17SDHCH | K24HTTT    | 31,044,000 | 0 |
| 12 | 17025020 | Lưu Mạnh Hà             | K17SDHCH | K24HTTT    | 31,044,000 | 0 |
| 13 | 17025021 | Nguyễn Đắc Huy          | K17SDHCH | K24HTTT    | 18,525,000 | 0 |
| 14 | 17025022 | Nguyễn Chung Thành Hưng | K17SDHCH | K24HTTT    | 31,044,000 | 0 |
| 15 | 17025024 | Nguyễn Thái Lâm         | K17SDHCH | K24HTTT    | 31,044,000 | 0 |
| 16 | 17025025 | Nguyễn Hữu Lương        | K17SDHCH | K24HTTT    | 7,950,000  | 0 |
| 17 | 17025026 | Phan Xuân Lượng         | K17SDHCH | K24HTTT    | 31,044,000 | 0 |
| 18 | 17025027 | Thang Tiến Mạnh         | K17SDHCH | K24HTTT    | 31,044,000 | 0 |
| 19 | 17025028 | Trần Thị Nguyệt         | K17SDHCH | K24HTTT    | 31,044,000 | 0 |
| 20 | 17025029 | Nguyễn Quang Ninh       | K17SDHCH | K24HTTT    | 31,044,000 | 0 |
| 21 | 17025030 | Ngô Tiến Quân           | K17SDHCH | K24HTTT    | 31,044,000 | 0 |
| 22 | 17025031 | Đỗ Bá Sơn               | K17SDHCH | K24HTTT    | 31,044,000 | 0 |
| 23 | 17025032 | Đoàn Văn Tâm            | K17SDHCH | K24HTTT    | 31,044,000 | 0 |
| 25 | 17025034 | Nguyễn Mạnh Thắng       | K17SDHCH | K24HTTT    | 31,044,000 | 0 |
| 26 | 17025035 | Lê Thành Thiện          | K17SDHCH | K24HTTT    | 18,525,000 | 0 |
| 27 | 17025036 | Nguyễn Văn Thức         | K17SDHCH | K24HTTT    | 31,044,000 | 0 |
| 28 | 17025037 | Nguyễn Đăng Tiệp        | K17SDHCH | K24HTTT    | 31,044,000 | 0 |
| 29 | 17025038 | Lại Thị Huyền Trang     | K17SDHCH | K24HTTT    | 29,487,000 | 0 |
| 30 | 17025039 | Lê Văn Trọng            | K17SDHCH | K24HTTT    | 24,876,000 | 0 |
| 31 | 17025040 | Đỗ Thanh Tuyền          | K17SDHCH | K24HTTT    | 7,950,000  | 0 |
| 32 | 17025041 | Ngô Mạnh Tường          | K17SDHCH | K24HTTT    | 31,044,000 | 0 |
| 33 | 17025042 | Lê Như ý                | K17SDHCH | K24HTTT    | 31,044,000 | 0 |
| 1  | 17025043 | Đỗ Minh Cảnh            | K17SDHCH | K24KHMT    | 22,350,000 | 0 |
| 2  | 17025044 | Lại Đức Chung           | K17SDHCH | K24KHMT    | 19,425,000 | 0 |

|    |          |                        |          |            |            |           |
|----|----------|------------------------|----------|------------|------------|-----------|
| 3  | 17025045 | Hoàng Anh Dũng         | K17SDHCH | K24KHMT    | 7,950,000  | 0         |
| 4  | 17025046 | Phạm Văn Điệp          | K17SDHCH | K24KHMT    | 25,950,000 | 0         |
| 5  | 17025047 | Nguyễn Văn Định        | K17SDHCH | K24KHMT    | 17,850,000 | 0         |
| 6  | 17025048 | Phan Hưng Hà           | K17SDHCH | K24KHMT    | 16,500,000 | 0         |
| 7  | 17025049 | Vũ Hữu Huân            | K17SDHCH | K24KHMT    | 19,425,000 | 0         |
| 8  | 17025050 | Ngô Quang Hùng         | K17SDHCH | K24KHMT    | 25,725,000 | 0         |
| 9  | 17025052 | Trần Ngọc Linh         | K17SDHCH | K24KHMT    | 7,950,000  | 0         |
| 10 | 17025055 | Nguyễn Văn Phong       | K17SDHCH | K24KHMT    | 32,139,000 | 0         |
| 11 | 17025056 | Nguyễn Minh Sơn        | K17SDHCH | K24KHMT    | 12,414,000 | 0         |
| 12 | 17025057 | Đông Văn Tài           | K17SDHCH | K24KHMT    | 21,225,000 | 0         |
| 16 | 17025061 | Đình Văn Việt          | K17SDHCH | K24KHMT    | 7,950,000  | 0         |
| 17 | 17025062 | Hà Thị Hải Yên         | K17SDHCH | K24KHMT    | 8,625,000  | 0         |
| 19 | 17025064 | Phạm Thị Hải Yên       | K17SDHCH | K24KHMT    | 16,500,000 | 0         |
| 2  | 17025067 | Nguyễn Trọng Hưng      | K17SDHCH | K24?TVT    | 32,547,000 | 0         |
| 4  | 17025069 | Bùi Văn Minh           | K17SDHCH | K24ATTT    | 4,770,000  | 0         |
| 5  | 17025070 | Trần Trung Hà          | K17SDHCH | K24KTPM    | 4,770,000  | 0         |
| 6  | 17025071 | Bùi Thanh Hoa          | K17SDHCH | K24KTPM    | 7,002,000  | 0         |
| 7  | 17025072 | Phùng Thị Hương        | K17SDHCH | K24KTPM    | 4,770,000  | 0         |
| 8  | 17025074 | Nguyễn Anh Tuấn        | K17SDHCH | K24KTPM    | 19,845,000 | 0         |
| 35 | 17025076 | Hà Thị Hào             | K17SDHCH | K24HTTT    | 4,770,000  | 0         |
| 1  | 17025077 | Đặng Văn Đô            | K17SDHCH | K24TDL-MMT | 4,770,000  | 0         |
| 38 | 17025080 | Nguyễn Minh Đức        | K17SDHCH | K24HTTT    | 7,200,000  | 0         |
| 40 | 17025082 | Nguyễn Anh Ngọc        | K17SDHCH | K24HTTT    | 4,770,000  | 0         |
| 41 | 17025083 | Hoàng Xuân Phương      | K17SDHCH | K24HTTT    | 4,770,000  | 0         |
| 43 | 17025085 | Lưu Quang Thắng        | K17SDHCH | K24HTTT    | 4,770,000  | 0         |
| 44 | 17025086 | Phạm Thị Quỳnh Trang   | K17SDHCH | K24HTTT    | 11,130,000 | 6,360,000 |
| 46 | 17025088 | Phan Văn Việt          | K17SDHCH | K24HTTT    | 15,570,000 | 0         |
| 21 | 17025091 | Nguyễn Đức Cảnh        | K17SDHCH | K24KHMT    | 4,770,000  | 0         |
| 23 | 17025093 | Khuất Quang Duy        | K17SDHCH | K24KHMT    | 4,770,000  | 0         |
| 24 | 17025095 | Kiều Hải Đăng          | K17SDHCH | K24KHMT    | 25,695,000 | 0         |
| 26 | 17025097 | Kiều Minh Đức          | K17SDHCH | K24KHMT    | 7,002,000  | 0         |
| 27 | 17025098 | Đào Văn Hải            | K17SDHCH | K24KHMT    | 6,120,000  | 0         |
| 28 | 17025099 | Doãn Thị Hiền          | K17SDHCH | K24KHMT    | 4,770,000  | 0         |
| 29 | 17025101 | Nguyễn Mạnh Hùng       | K17SDHCH | K24KHMT    | 13,995,000 | 0         |
| 30 | 17025102 | Vũ Trung Kiên          | K17SDHCH | K24KHMT    | 25,695,000 | 0         |
| 32 | 17025104 | Trần Tuấn Linh         | K17SDHCH | K24KHMT    | 7,002,000  | 0         |
| 33 | 17025106 | Nguyễn Quang Nam       | K17SDHCH | K24KHMT    | 14,739,000 | 0         |
| 34 | 17025107 | Nguyễn Hồng Thanh      | K17SDHCH | K24KHMT    | 6,258,000  | 0         |
| 35 | 17025108 | Trác Quang Thịnh       | K17SDHCH | K24KHMT    | 25,695,000 | 0         |
| 38 | 17025111 | Hà Đức Văn             | K17SDHCH | K24KHMT    | 7,002,000  | 0         |
| 5  | 17025115 | Dương Hồng Hà          | K17SDHCH | K24?TVT    | 26,919,000 | 0         |
| 6  | 17025116 | Nguyễn Văn Luật        | K17SDHCH | K24?TVT    | 5,514,000  | 0         |
| 7  | 17025117 | Nguyễn Văn Nam         | K17SDHCH | K24?TVT    | 25,695,000 | 0         |
| 8  | 17025118 | Nguyễn Trọng Nghĩa     | K17SDHCH | K24?TVT    | 30,609,000 | 0         |
| 9  | 17025119 | Trần Minh Nhân         | K17SDHCH | K24?TVT    | 25,695,000 | 0         |
| 10 | 17025120 | Nguyễn Khâm Hồng Quang | K17SDHCH | K24?TVT    | 4,770,000  | 0         |
| 12 | 17025122 | Vũ Minh Thoại          | K17SDHCH | K24?TVT    | 14,670,000 | 0         |
| 13 | 17025124 | Nguyễn Hữu Giang       | K17SDHCH | K24?TVT    | 25,695,000 | 0         |
| 14 | 17025126 | Hà Thê Luân            | K17SDHCH | K24?TVT    | 4,770,000  | 0         |
| 1  | 17025128 | Trịnh Tuấn Dương       | K17SDHCH | K24C?T     | 8,550,000  | 0         |
| 48 | 17025133 | Nguyễn Thị Liên        | K17SDHCH | K24HTTT    | 3,180,000  | 0         |
| 1  | 18025001 | Hoàng Trọng Hiếu       | K18SDHCH | K25ATTT    | 17,895,000 | 0         |

|    |          |                      |          |             |            |   |
|----|----------|----------------------|----------|-------------|------------|---|
| 1  | 18025002 | Nguyễn Công Chiến    | K18SDHCH | K25HTTT     | 24,696,000 | 0 |
| 2  | 18025003 | Đỗ Đức Cường         | K18SDHCH | K25HTTT     | 24,696,000 | 0 |
| 3  | 18025004 | Nguyễn Thanh Cường   | K18SDHCH | K25HTTT     | 24,696,000 | 0 |
| 4  | 18025005 | Nguyễn Đức Đông      | K18SDHCH | K25HTTT     | 24,696,000 | 0 |
| 6  | 18025007 | Nguyễn Hữu Hải       | K18SDHCH | K25HTTT     | 24,696,000 | 0 |
| 7  | 18025008 | Nguyễn Thị Huyền     | K18SDHCH | K25HTTT     | 24,696,000 | 0 |
| 8  | 18025009 | Nguyễn Mạnh Hưng     | K18SDHCH | K25HTTT     | 19,020,000 | 0 |
| 9  | 18025010 | Trần Văn Khánh       | K18SDHCH | K25HTTT     | 19,020,000 | 0 |
| 10 | 18025011 | Nguyễn Triều Lăng    | K18SDHCH | K25HTTT     | 21,720,000 | 0 |
| 11 | 18025012 | Đào Đại Nghĩa        | K18SDHCH | K25HTTT     | 24,696,000 | 0 |
| 12 | 18025013 | Phạm Minh Nguyên     | K18SDHCH | K25HTTT     | 24,696,000 | 0 |
| 13 | 18025014 | Phan Thanh Sang      | K18SDHCH | K25HTTT     | 16,320,000 | 0 |
| 14 | 18025015 | Nguyễn Công Thắng    | K18SDHCH | K25HTTT     | 24,696,000 | 0 |
| 15 | 18025016 | Nguyễn Huy Tinh      | K18SDHCH | K25HTTT     | 24,696,000 | 0 |
| 16 | 18025017 | Đặng Quốc Trung      | K18SDHCH | K25HTTT     | 20,370,000 | 0 |
| 17 | 18025018 | Hà Minh Tuấn         | K18SDHCH | K25HTTT     | 21,720,000 | 0 |
| 18 | 18025019 | Tạ Mạnh Tuấn         | K18SDHCH | K25HTTT     | 21,720,000 | 0 |
| 19 | 18025020 | Phùng Lê Thanh Tùng  | K18SDHCH | K25HTTT     | 19,020,000 | 0 |
| 20 | 18025021 | Nguyễn Tiến Uy       | K18SDHCH | K25HTTT     | 24,696,000 | 0 |
| 1  | 18025022 | Hoàng Tuấn Anh       | K18SDHCH | K25KHMT     | 17,670,000 | 0 |
| 2  | 18025023 | Nguyễn Văn Đan       | K18SDHCH | K25KHMT     | 16,995,000 | 0 |
| 4  | 18025025 | Đỗ Huy Quang         | K18SDHCH | K25KHMT     | 10,182,000 | 0 |
| 5  | 18025026 | Đặng Minh Thắng      | K18SDHCH | K25KHMT     | 17,895,000 | 0 |
| 7  | 18025028 | Nguyễn Anh Tú        | K18SDHCH | K25KHMT     | 9,438,000  | 0 |
| 1  | 18025031 | Nguyễn Tuấn Linh     | K18SDHCH | K25KTDT     | 19,245,000 | 0 |
| 2  | 18025032 | Đậu Hồng Quân        | K18SDHCH | K25KTDT     | 15,333,000 | 0 |
| 3  | 18025033 | Cung Văn Trang       | K18SDHCH | K25KTDT     | 9,438,000  | 0 |
| 4  | 18025034 | Trần Văn Việt        | K18SDHCH | K25KTDT     | 7,950,000  | 0 |
| 5  | 18025035 | Nguyễn Thị Hoàng Yên | K18SDHCH | K25KTDT     | 8,694,000  | 0 |
| 1  | 18025039 | Nguyễn Tuấn Anh      | K18SDHCH | K25QLHTTT   | 7,950,000  | 0 |
| 21 | 18025040 | Khuất Thanh Sơn      | K18SDHCH | K25HTTT     | 7,950,000  | 0 |
| 2  | 18025041 | Đỗ Đức Tâm           | K18SDHCH | K25ATTT     | 7,950,000  | 0 |
| 3  | 18025042 | Nguyễn Tuấn Anh      | K18SDHCH | K25ATTT     | 20,550,000 | 0 |
| 4  | 18025043 | Phạm Tuấn Anh        | K18SDHCH | K25ATTT     | 23,526,000 | 0 |
| 5  | 18025044 | Hoàng Văn Dũng       | K18SDHCH | K25ATTT     | 23,526,000 | 0 |
| 6  | 18025045 | Phạm Tiến Dũng       | K18SDHCH | K25ATTT     | 23,526,000 | 0 |
| 7  | 18025046 | Đình Thu Giang       | K18SDHCH | K25ATTT     | 20,550,000 | 0 |
| 8  | 18025047 | Trần Thọ Hoàng       | K18SDHCH | K25ATTT     | 23,526,000 | 0 |
| 9  | 18025048 | Nguyễn Tiến Mạnh     | K18SDHCH | K25ATTT     | 23,526,000 | 0 |
| 10 | 18025049 | Nguyễn Thị Quyền     | K18SDHCH | K25ATTT     | 23,526,000 | 0 |
| 11 | 18025050 | Lê Thanh Tùng        | K18SDHCH | K25ATTT     | 23,526,000 | 0 |
| 12 | 18025051 | Phạm Thế Vinh        | K18SDHCH | K25ATTT     | 23,526,000 | 0 |
| 10 | 18025053 | Nguyễn Văn Công      | K18SDHCH | K25KHMT     | 7,950,000  | 0 |
| 11 | 18025054 | Phan Đoàn Cường      | K18SDHCH | K25KHMT     | 7,950,000  | 0 |
| 15 | 18025058 | Nguyễn Tiến Minh     | K18SDHCH | K25KHMT     | 7,950,000  | 0 |
| 16 | 18025059 | Trần Công Nam        | K18SDHCH | K25KHMT     | 10,182,000 | 0 |
| 17 | 18025060 | Tạ Trung Nghĩa       | K18SDHCH | K25KHMT     | 7,200,000  | 0 |
| 18 | 18025061 | Trần Minh Tuấn       | K18SDHCH | K25KHMT     | 9,438,000  | 0 |
| 5  | 18025063 | Trần Thu Trang       | K18SDHCH | K25KTPM     | 9,438,000  | 0 |
| 6  | 18025064 | Nguyễn Mạnh Tuấn     | K18SDHCH | K25KTPM     | 9,438,000  | 0 |
| 1  | 18025066 | Nguyễn Khắc Hưng     | K18SDHCH | K25MMT-TTDL | 8,694,000  | 0 |
| 2  | 18025067 | Nguyễn Quỳnh Dương   | K18SDHCH | K25QLHTTT   | 22,038,000 | 0 |

|   |          |                    |          |            |            |   |
|---|----------|--------------------|----------|------------|------------|---|
| 3 | 18025068 | Phùng Quang Luyện  | K18SDHCH | K25QLHTTT  | 9,438,000  | 0 |
| 6 | 18025069 | Nguyễn Đăng Chiến  | K18SDHCH | K25KTDT    | 22,125,000 | 0 |
| 7 | 18025070 | Nguyễn Như Cường   | K18SDHCH | K25KTDT    | 9,438,000  | 0 |
| 8 | 18025071 | Trương Việt Phương | K18SDHCH | K25KTDT    | 10,926,000 | 0 |
| 1 | 18025076 | Khuất Duy Huy      | K18SDHCH | K25C?T     | 7,950,000  | 0 |
| 2 | 18025077 | Đặng Thế Linh      | K18SDHCH | K25C?T     | 7,950,000  | 0 |
| 1 | 18025079 | Trần Văn Hiệp      | K18SDHCH | K25VL-LKNN | 7,950,000  | 0 |
| 2 | 18025080 | Trần Đức Huy       | K18SDHCH | K25VL-LKNN | 7,950,000  | 0 |
| 4 | 18025082 | Nguyễn Việt Hùng   | K18SDHCH | K25VL-LKNN | 7,950,000  | 0 |
| 1 | 19025001 | Nguyễn Văn Tiên    | K19SDHCH | K26ATTT    | 750,000    | 0 |
| 1 | 19025002 | Phạm Gia Huy       | K19SDHCH | K26HTTT    | 2,238,000  | 0 |
| 4 | 19025007 | Ngô Xuân Trường    | K19SDHCH | K26KHMT    | 2,982,000  | 0 |
| 1 | 19025011 | Trần Xuân Tình     | K19SDHCH | K26KTPM    | 2,238,000  | 0 |
| 2 | 19025012 | Nguyễn Quốc Trịnh  | K19SDHCH | K26KTPM    | 2,238,000  | 0 |
| 3 | 19025013 | Lâm Văn Tùng       | K19SDHCH | K26KTPM    | 2,238,000  | 0 |

| <b>Còn chưa<br/>nộp</b> |
|-------------------------|
| 42,990,000              |
| 28,875,000              |
| 35,400,000              |
| 35,400,000              |
| 22,350,000              |
| 30,180,000              |
| 28,875,000              |
| 19,500,000              |
| 17,250,000              |
| 24,960,000              |
| 19,530,000              |
| 35,400,000              |
| 22,350,000              |
| 13,537,500              |
| 28,875,000              |
| 35,400,000              |
| 3,915,000               |
| 18,960,000              |
| 46,320,000              |
| 35,400,000              |
| 28,875,000              |
| 35,400,000              |
| 43,545,000              |
| 2,250,000               |
| 1,125,000               |
| 43,545,000              |
| 17,250,000              |
| 28,875,000              |
| 28,875,000              |
| 28,875,000              |
| 18,390,000              |
| 24,960,000              |
| 17,820,000              |
| 14,662,500              |
| 19,150,000              |
| 35,400,000              |
| 31,485,000              |
| 35,400,000              |
| 17,250,000              |
| 22,680,000              |
| 15,150,000              |
| 43,515,000              |
| 39,630,000              |

|            |
|------------|
| 22,342,500 |
| 20,647,500 |
| 31,485,000 |
| 33,705,000 |
| 18,937,500 |
| 31,485,000 |
| 31,485,000 |
| 1,665,000  |
| 31,485,000 |
| 15,825,000 |
| 3,960,000  |
| 31,485,000 |
| 22,350,000 |
| 18,930,000 |
| 31,485,000 |
| 15,150,000 |
| 15,225,000 |
| 31,485,000 |
| 32,097,000 |
| 17,460,000 |
| 4,320,000  |
| 7,950,000  |
| 7,950,000  |
| 6,480,000  |
| 30,387,000 |
| 23,925,000 |
| 15,150,000 |
| 16,590,000 |
| 23,700,000 |
| 28,875,000 |
| 16,500,000 |
| 16,050,000 |
| 35,400,000 |
| 30,099,000 |
| 22,350,000 |
| 29,487,000 |
| 2,220,000  |
| 30,774,000 |
| 28,875,000 |
| 43,545,000 |
| 29,487,000 |
| 28,875,000 |
| 8,700,000  |
| 15,150,000 |
| 22,350,000 |
| 6,525,000  |
| 26,895,000 |
| 7,950,000  |
| 28,020,000 |
| 24,132,000 |
| 8,700,000  |
| 20,145,000 |

|            |
|------------|
| 20,370,000 |
| 7,950,000  |
| 37,416,000 |
| 19,470,000 |
| 20,820,000 |
| 22,350,000 |
| 7,950,000  |
| 16,590,000 |
| 10,365,000 |
| 19,470,000 |
| 8,145,000  |
| 41,220,000 |
| 19,470,000 |
| 32,520,000 |
| 32,520,000 |
| 6,525,000  |
| 7,950,000  |
| 19,875,000 |
| 22,332,000 |
| 10,182,000 |
| 15,825,000 |
| 17,400,000 |
| 16,725,000 |
| 31,044,000 |
| 31,044,000 |
| 31,044,000 |
| 31,323,000 |
| 7,950,000  |
| 31,044,000 |
| 31,044,000 |
| 18,525,000 |
| 31,044,000 |
| 31,044,000 |
| 7,950,000  |
| 31,044,000 |
| 31,044,000 |
| 31,044,000 |
| 31,044,000 |
| 31,044,000 |
| 31,044,000 |
| 31,044,000 |
| 31,044,000 |
| 31,044,000 |
| 31,044,000 |
| 18,525,000 |
| 31,044,000 |
| 31,044,000 |
| 29,487,000 |
| 24,876,000 |
| 7,950,000  |
| 31,044,000 |
| 31,044,000 |
| 22,350,000 |
| 19,425,000 |

|            |
|------------|
| 7,950,000  |
| 25,950,000 |
| 17,850,000 |
| 16,500,000 |
| 19,425,000 |
| 25,725,000 |
| 7,950,000  |
| 32,139,000 |
| 12,414,000 |
| 21,225,000 |
| 7,950,000  |
| 8,625,000  |
| 16,500,000 |
| 32,547,000 |
| 4,770,000  |
| 4,770,000  |
| 7,002,000  |
| 4,770,000  |
| 19,845,000 |
| 4,770,000  |
| 4,770,000  |
| 7,200,000  |
| 4,770,000  |
| 4,770,000  |
| 4,770,000  |
| 4,770,000  |
| 15,570,000 |
| 4,770,000  |
| 4,770,000  |
| 25,695,000 |
| 7,002,000  |
| 6,120,000  |
| 4,770,000  |
| 13,995,000 |
| 25,695,000 |
| 7,002,000  |
| 14,739,000 |
| 6,258,000  |
| 25,695,000 |
| 7,002,000  |
| 26,919,000 |
| 5,514,000  |
| 25,695,000 |
| 30,609,000 |
| 25,695,000 |
| 4,770,000  |
| 14,670,000 |
| 25,695,000 |
| 4,770,000  |
| 8,550,000  |
| 3,180,000  |
| 17,895,000 |

|            |
|------------|
| 24,696,000 |
| 24,696,000 |
| 24,696,000 |
| 24,696,000 |
| 24,696,000 |
| 24,696,000 |
| 19,020,000 |
| 19,020,000 |
| 21,720,000 |
| 24,696,000 |
| 24,696,000 |
| 16,320,000 |
| 24,696,000 |
| 24,696,000 |
| 20,370,000 |
| 21,720,000 |
| 21,720,000 |
| 19,020,000 |
| 24,696,000 |
| 17,670,000 |
| 16,995,000 |
| 10,182,000 |
| 17,895,000 |
| 9,438,000  |
| 19,245,000 |
| 15,333,000 |
| 9,438,000  |
| 7,950,000  |
| 8,694,000  |
| 7,950,000  |
| 7,950,000  |
| 7,950,000  |
| 20,550,000 |
| 23,526,000 |
| 23,526,000 |
| 23,526,000 |
| 20,550,000 |
| 23,526,000 |
| 23,526,000 |
| 23,526,000 |
| 23,526,000 |
| 23,526,000 |
| 7,950,000  |
| 7,950,000  |
| 7,950,000  |
| 10,182,000 |
| 7,200,000  |
| 9,438,000  |
| 9,438,000  |
| 9,438,000  |
| 8,694,000  |
| 22,038,000 |

|            |
|------------|
| 9,438,000  |
| 22,125,000 |
| 9,438,000  |
| 10,926,000 |
| 7,950,000  |
| 7,950,000  |
| 7,950,000  |
| 7,950,000  |
| 7,950,000  |
| 750,000    |
| 2,238,000  |
| 2,982,000  |
| 2,238,000  |
| 2,238,000  |
| 2,238,000  |